**Trường: PTDTNT THPT huyện Than Uyên Tổ: KHXH**

**Họ và tên giáo viên: Lê Thị Ngọc Ánh**

**Ngày soạn: 10/1/2025 Ngày giảng: 15/1/2025**

**Lớp: 11A**

**BÀI 6: NGUYỄN DU - “NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY MÀ ĐAU ĐỚN LÒNG”**

**Tiết 59, 60 – VĂN BẢN SỐ 3: ĐỘC TIỂU THANH KÍ (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- Nắm kiến thức về một vấn đề được các nhà thơ Việt Nam thế kỉ XVIII quan tâm số phận của những người phụ nữ tài sắc, bất hạnh.

- Hiểu được sự đồng cảm của Nguyễn Du với số phận nàng Tiểu Thanh có tài văn chương mà bất hạnh.

- Khái quát được đặc điểm phong cách tác giả từ tác phẩm.

- Vận dụng hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm thơ.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

- Năng lực riêng:

+ Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày

+ Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn học

+ Năng lực vận dụng kiến thức văn học vào cuộc sống…

**3. Phẩm chất**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

1. **Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, video liên quan, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ:** Không kiểm tra

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu**:

- HS có hứng thú đối với bài học.

- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm về chủ đề sẽ học trong VB.

1. **Nội dung hoạt động:** Trò chơi “**Ô chữ bí mật”**
2. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
3. **Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

Có 8 câu hỏi hàng ngang, mỗi đội được lựa chọn 2 lượt câu hỏi. Mỗi đáp án là một gợi ý, xâu chuỗi các đáp án sẽ tìm ra TỪ KHÓA

*Câu 1. Hai nội dung lớn xuyên suốt trong quá trình hình thành và phát triển của VHVN là yêu nước và nội dung nào?*

*Câu 2. Hai câu thơ sau đây nằm trong tác phẩm nào?*

*‘‘ Đau đớn thay phận đàn bà*

*Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”*

*Câu 3. Đây là một trong những đối tượng được văn học trung đại Việt Nam đặc biệt quan tâm?*

*Câu 4. Đây là thế kỷ của những cuộc nội chiến phong kiến và khởi nghĩa nông dân?*

*Câu 5. Năm 1010. Lý Công Uẩn viết chiếu dời đô, chuyển kinh đô từ Hoa Lư về đâu?*

*Câu 6. Loại văn tự ra đời vào thế kỷ XIII, được sáng tạo trên cơ sở chữ Hán?*

*Câu 7. Đây là một thể thê có nguồn gốc từ Trung Quốc được các tác giả văn học trung đại tiếp thu?*

*Câu 8. “ Bao giờ Hồng Lĩnh hết cây*

*Sông Lam hết nước thì đó với đây mới hết tình”*

*Những địa danh trong câu ví dặm trên thuộc tỉnh nào của nước ta?*

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ

**B3. Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**\*GV dẫn vào bài mới**

*Nhắc đến ND người đọc bao thế hệ thường liên tưởng đến thiên Truyện Kiều nổi tiếng. Vì ở tác phẩm đó, người đọc không chỉ nhận ra tấm lòng đồng cảm, xót thương cho số phận bất hạnh của con người tài hoa mệnh bạc, mà còn là tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến bất công . Chủ nghĩa nhân đạo như một sợi chỉ đỏ xuyên xuốt trong các sáng tác của ND, không chỉ trong thơ chữ Nôm mà cả trong thơ chữ Hán. Không chỉ thương xót cho số phận bất hạnh của người phụ nữ VN, mà tấm lòng ấy của nhà thơ còn vượt qua thời gian và không gian để xót thương cho nàng TT- người con gái có tài, có sắc sống vào khoảng đầu đời Minh - TQ....*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát**

**Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

1. **Mục tiêu:** Nêu được ấn tượng chung về tác giả, tác phẩm: Các nét cơ bản về tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp văn học (đề tài, tác phẩm tiêu biểu, phong cách nghệ thuật), vị trí và tầm ảnh hưởng.
2. **Nội dung hoạt động**: Thuyết trình kiến thức chung về tác giả, tác phẩm.
3. **Sản phẩm**: Thuyết trình của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm**  |
|  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV chia HS thành 2 nhóm, chuyển giao nhiệm vụ: **Nhóm 1:** Em hãy nêu những hiểu biết của mình về tác giả Nguyễn Du, nàng Tiểu Thanh.**Nhóm 2:** Nêu những nét khái quát về tác phẩm “Độc Tiểu Thanh kí” (Thể thơ, bố cục, hoàn cảnh sáng tác, nhan đề).**B2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh hoạt động theo nhóm**B3. Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS trả lời câu hỏi.
* Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV: nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung*****1. Tác giả Nguyễn Du***- Sinh năm 1765, mất năm 1820.- Là đại thi hào của dân tộc Việt Nam.***2. Về Tiểu Thanh***- Họ Phùng, sống khoảng đầu thời Minh- Từ nhỏ nàng đã thông hiểu các môn nghệ thuật cầm kì thi hoạ, lại có phong tư lộng lẫy hơn người- Năm 16 tuổi, nàng được gả làm vợ lẽ cho Phùng Sinh, một công tử nhà gia thế. - Vợ cả tính hay ghen lại cay độc, bắt nàng ra sống riêng trên Cô Sơn, gần Tây Hồ.- Vì đau buồn, nàng sinh bệnh rồi qua đời khi mới tròn 18 tuổi. Những bài thơ nàng viết để giải tỏa u buồn bị người vợ cả đốt, chỉ còn vương sót lại vài bài***3. Tác phẩm******-*** Xuất xứ: *Trích trong Thanh Hiên thi tập*- Hoàn cảnh sáng tác: Nguyễn Du viết bài thơ trong thời gian ông đi xứ bên Trung Quốc- Nhan đề “*Độc Tiểu Thanh kí*”: có hai cách hiểu:+ “Tiểu Thanh kí” có thể là tên một tập thơ của nàng Tiểu Thanh. “Độc Tiểu Thanh kí” => Đọc tập thơ của nàng Tiểu Thanh.+ “Tiểu Thanh kí”: có thể là câu chuyện về nàng Tiểu Thanh. Rất có thể, Nguyễn Du đã đọc truyện về nàng Tiểu Thanh và viết nên bài thơ này.- Thể thơ: thất ngôn bát cú.- Bố cục: đề, thực, luận, kết. |

**Hoạt động 2: ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN**

**a) Mục tiêu:** Học sinh hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu 2 câu đề****B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV cho học sinh thảo luận cặp đôi, tìm hiểu 2 câu đề của bài thơ bằng việc hoàn thành phiếu học tập số 1. - Cảnh Tây Hồ được miêu tả như thế nào, thông qua biện pháp gì? - Sự biến đổi của cảnh Tây Hồ thể hiện quy luật gì của cuộc đời?* Tâm trạng của tác giả trước cảnh?
* Nguyễn Du viếng Tiểu Thanh trong tâm thế nào? (*làm rõ nghĩa của từ “độc điếu”)*
* *Hình ảnh “nhất chỉ thư”* gợi cho em suy nghĩ gì về đời người.
* Qua đó em nhận xét gì về tình cảm của nhà thơ dành cho Tiểu Thanh?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu** | **Trả lời** |
| Cảnh Tây Hồ được miêu tả như thế nào, thông qua biện pháp gì |  |
| Sự biến đổi của cảnh Tây Hồ thể hiện quy luật gì của cuộc đời? |  |
| Tâm trạng của tác giả trước cảnh? |  |
| Nguyễn Du viếng Tiểu Thanh trong tâm thế nào? |  |
| *Hình ảnh “nhất chỉ thư”* gợi cho em suy nghĩ gì về đời người? |  |
| Qua đó em nhận xét gì về tình cảm của nhà thơ dành cho Tiểu Thanh? |  |

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Hoạt động cặp đôi**B3. Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS trả lời câu hỏi.
* GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức.**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu 2 câu thực****B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn HS tìm hiểu 2 câu thực của bài thơ qua hình thức trao đổi, thảo luận nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn**-** Dựa vào phần tìm hiểu nhân vật Tiểu Thanh, hãy cho biết câu 3,4 đã tái hiện cuộc đời Tiểu Thanh như thế nào?- Hai từ “son phấn” và “văn chương” còn tượng trưng cho điều gì? Từ đó nhà thơ muốn khái quát về kiểu người nào trong xã hội?**-** Hãy làm rõ ý nghĩa của những từ “liên tử hậu” (xót xa sau khi chết), “lụy phần dư” (bị đốt dở) - Từ cuộc đời, số phận của Tiểu Thanh, Nguyễn Du thể hiện thái độ, cảm xúc gì?**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoạt động theo nhóm**B3. Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS trả lời câu hỏi.
* GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV: nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thứcHS: Đánh giá nhóm khác bằng bảng kiểm**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRÌNH BÀY NỘI DUNG THẢO LUẬN CÁC NHÓM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Xuất hiện** | **Không xuất hiện** |
| **1** | Thể hiện được đúng đủ nội dung |  |  |
| **2** | Cách thể hiện phong phú, không đơn điệu |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3** | Thiết kế phần trình bày đẹp, sinh động, hấp dẫn |  |  |
| **4** | Thể hiện được sâu sắc nội dung |  |  |
| **5** | Cách thức thể hiện và nội dung hài hòa để lại ấn tượng sâu sắc với các bạn |  |  |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu 2 câu luận****B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV yêu cầu học sinh đọc văn bản và trả lời câu hỏi.- Em hiểu thế nào là “*nỗi hờn kim cổ*”, "*Phong vận kì oan*", " *thiên nan vấn*" ?- Tại sao Nguyễn Du lại nhận mình là người cùng hội cùng thuyền với Tiểu Thanh? Thái độ của nhà thơ thể hiện qua đó?**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoạt động cá nhân.**B3. Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS trả lời câu hỏi.
* Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức.**Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu 2 câu kết****B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV yêu cầu học sinh đọc văn bản và trả lời câu hỏi.- Em hiểu thế nào là “*nỗi hờn kim cổ*”, "*Phong vận kì oan*", " *thiên nan vấn*" ?- Tại sao Nguyễn Du lại nhận mình là người cùng hội cùng thuyền với Tiểu Thanh? Thái độ của nhà thơ thể hiện qua đó?**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh hoạt động cá nhân.**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS trả lời câu hỏi.
* GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **II. Khám phá văn bản*****1. Hai câu đề:****- Tây Hồ hoa uyển tận thành khư*(*Tây hồ cảnh đẹp hoá gò hoang*)- Từ ngữ đối lập: Cảnh đẹp >< Gò hoang -> Sự thay đổi lớn lao của tự nhiên, của đất trời: Tây Hồ còn đó nhưng vườn hoa thì không; cảnh đẹp một thời bây giờ đã mất, thay vào đó là sự hoang tàn, lạnh lẽo. **🡪 Sự thảng thốt, tiếng thở dài, tiếc nuối của nhà thơ***-**Độc điếu song tiền nhất chỉ thư***(***Thổn thức bên song mảnh giấy tàn*)+ Độc điếu: Gợi sự cô đơn của tác giả, sự ít ỏi của hậu thế trong nỗi niềm thương xót người xưa.**+** Nhất chỉ thư: Sự mong manh của kiếp người, sự cô đơn của Tiểu Thanh→ Cái còn lại của nàng Tiểu Thanh chỉ là mảnh giấy tàn, cả cuộc đời tài hoa chỉ còn lại những vần thơ bị đốt dở ⇒ Nguyễn Du đã khóc thương cho Tiểu Thanh, khóc thương cho cái tài hoa bị cuộc đời vùi dập một cách nghiệt ngã. **→ Sự cô đơn của người viếng và người được viếng****→ Sự thương xót, đồng điệu của hai tâm hồn cô đơn.*****2. Hai câu thực:******Son phấn hữu thần liên tử hậu******Văn chương vô mệnh lụy phần dư***(*Son phấn có thần chôn vẫn hận**Văn chương không mệnh đốt còn vương*).→ Son phấn là sắc đẹp của Tiểu Thanh, đáng ra phải được nâng niu >< bây giờ bị chôn vùi / Văn chương là tài hoa ở Tiểu Thanh, đáng ra phải được ngưỡng mộ >< bây giờ cũng bị đốt cháy⇒ Sự vùi dập phũ phàng của cuộc đời với tài năng và nhan sắc của người phụ nữ. Điều này không chỉ gợi lòng thương cảm mà còn nói lên sự uất hận.- Liên tử hậu: Người đẹp chết rồi mà vẫn khiến người đời xót xa, thương tiếc/ Người đẹp chết rồi (cái đẹp bị vùi dập rồi) mà vẫn còn mang trong lòng nỗi xót xa- Lụy phần dư: Tài năng bị vùi dập; những bài thơ - nơi Tiểu Thanh gửi gắm nỗi uất ức cũng bị đốt sạch, chỉ còn vương sót lại=> **Dù bị vùi dập nhưng dường như cái tài, cái đẹp vẫn có sức sống mãnh liệt, bất tử (vẫn khiến người khác xót xa, dẫu bị đốt mà văn chương của nàng vẫn còn vương sót lại)****=> Thái độ thương xót Tiểu Thanh, phẫn nộ trước quy luật nghiệt ngã của cuộc đời, sự trân trọng với người tài sắc.*****3. Hai câu luận:******Cổ kim hận sự thiên nan vấn******Phong vận kỳ oan ngã tự cư***(*Nỗi hờn kim cổ trời khôn hỏi**Cái án phong lưu khách tự mang*)- Nỗi hờn kim cổ: nhũng nỗi uất ức oán hận từ xưa đến nay- Thiên nan vấn: khó mà hỏi trười được→ Từ nỗi đau của Tiểu Thanh mà khái quát lên thành “nỗi hờn kim cổ”. Đây là nỗi đau oan trái của cả một lớp người trong xã hội, trong đó có Nguyễn Du. - Ngã tự cư: tự coi mình cùng hội cùng thuyền…→ Nhà thơ tự coi mình cũng giống nàng Tiểu Thanh (mắc nỗi oan lạ lùng vì nết phong nhã…), ông viết về Tiểu Thanh cũng chính là viết về mình → sự đồng cảm xúc động và da diết.⇒ **Uất ức, bất lực trước quy luật nghiệt ngã khó lí giải “tài mệnh tương đố”, hồng nhan bạc mệnh*****4. Hai câu kết:******Bất tri tam bách dư niên hậu******Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như****(Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa**Người đời ai khóc Tố Như chăng*)*- Ba trăm năm lẻ nữa”*" thời gian ước lệ, chỉ tương lai xa xôi.- *“Khóc”* " thương cảm. " thấu hiểu.- “*Tố Như”* (sợi tơ trắng) là tên chữ, bút hiệu của Nguyễn Du" tư cách một nhà thơ, một nghệ sĩ, một cái tôi cá nhân" việc xưng danh này hiếm thấy trong Văn học trung đại Việt Nam→ Câu hỏi tu từ, không phải hướng đến Tiểu Thanh mà là hướng về mình: Ba trăm năm sau, ai là người khóc ta như ta đang khóc cho Tiểu Thanh đây? => **Kết đọng tâm sự u hoài: niềm tự thương, tự đau vì cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, cô đơn trước cuộc đời -> ý thức cá nhân chính đáng mang tư tưởng nhân văn sâu sắc.** |

**\* Tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**GV: Em hãy khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Độc Tiểu Thanh kí”,**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân **B3. Báo cáo kết quả và thảo luận*** HS trả lời câu hỏi.
* GV quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **III. Tổng kết*****1. Nội dung:***- Mạch vận động của cảm xúc (tứ thơ): Đọc truyện ⭢ xót xa, thương tiếc cho nàng Tiểu Thanh tài sắc mà bạc mệnh⭢ suy nghĩ, tri âm với số phận những người tài hoa, tài tử ⭢ tự thương cho số phận tương lai của mình, khao khát tri âm.- Giá trị nhân đạo sâu sắc:+ Nguyễn Du xót xa, thương cảm cho Tiểu Thanh- một hồng nhan bạc mệnh, một tài năng thi ca đoản mệnh, cho những kiếp hồng nhan đa truân, tài tử đa cùng nói chung.+ Với cảm hứng tự thương và sự tri âm sâu sắc, ông đã đặt vấn đề: quyền sống của người nghệ sĩ, sự cần thiết phải tôn vinh, trân trọng những người làm nên các giá trị văn hóa tinh thần.***2. Nghệ thuật:***- Ngôn ngữ: trữ tình đậm chất triết lí.- Sử dụng tài tình phép đối và khả năng thống nhất những hình ảnh đối lập trong hình ảnh, ngôn từ. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi:

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1. GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1: Miêu tả cảnh Tây Hồ từ đẹp hóa gò hoang, Nguyễn Du muốn nói lên điều gì?**

A. Cái đẹp bị tàn phá

B. Sự thay đổi của thời gian

C. Sự biến thiên của cuộc đời

D. Cả 3 phương án trên

**Câu 2: Hình ảnh nào gợi tài sắc của Tiểu Thanh?**

A. Hoa uyển

B. Chi phấn, văn chương

C. Lụy phần dư

D. Nhất chỉ thư

**Câu 3: Vì sao Nguyễn Du thương Tiểu Thanh?**

A. Vì Tiểu Thanh nghèo khổ

B. Vì Tiểu Thanh bị áp bức, bóc lột

C. Vì Tiểu Thanh có tài sắc nhưng bất hạnh.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**B3. Báo cáo, thảo luận:** Học sinh trả lời câu hỏi

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Giáo viên nhận xét, đánh giá hoặc cho điểm HS

 **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu**:
* Học sinh vận dụng những kiến thức đã học để vận dụng vào thực tiễn đời sống
* Học sinh vận dụng những kiến thức đã học để phát triển năng lực của bản thân.
1. **Nội dung**: Giáo viên đặt câu hỏi vận dụng
2. **Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.
3. **Tổ chức thực hiện**:

***Nhiệm vụ 1(làm tại lớp): Từ câu chuyện cuộc đời Tiểu Thanh và những kiếp tài sắc bạc mệnh, đa cùng, em suy nghĩ gì về những người phụ nữ tài sắc trong xã hội hiện nay?***

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS kể tên một số người phụ nữ tài sắc trong xã hội hiện nay

- GV yêu cầu HS nêu ý kiến cá nhân.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ theo bàn

**B3. Báo cáo, thảo luận**

* HS mỗi bàn cử đại diện trình bày câu trả lời
* HS khác quan sát, nhận xét phần thể hiện của nhóm bạn

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nêu nhận xét về phần làm việc của các nhóm, tuyên dương, bổ sung cho các nhóm.

***Nhiệm vụ 2 (làm ở nhà): Tìm những tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ văn học trung đại thể hiện tiếng nói cảm thương cho người phụ nữ. So sánh tiếng nói nhân đạo của Nguyễn Du trong “Độc Tiểu Thanh kí” với các tác giả ấy?***

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS kể tên một số tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ văn học trung đại thể hiện tiếng nói cảm thương cho người phụ nữ

- GV yêu cầu HS so sánh, thuyết trình.

**B2. Thực hiện nhiệm vụ: H**S thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**B3. Báo cáo, thảo luận**

* HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.
* HS khác quan sát, nhận xét phần thể hiện của nhóm bạn.

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nêu nhận xét về phần làm việc của các nhóm, tuyên dương, bổ sung cho các nhóm

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Liệt kê các tác phẩm nhưng chưa thật chính xác |  |  |
| **2** | Liệt kê đúng các tác phẩm, nhưng chưa so sánh được |  |  |
| **3** | Liệt kê đúng các tác phẩm, nhưng so sánh còn sơ sài. |  |  |
| **4** | Liệt kê đúng các tác phẩm, so sánh đầy đủ, chính xác |  |  |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.
* Tìm đọc thêm các văn bản khác có cùng đề tài.
* Chuẩn bị bài tiếp theo